TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÓC SƠN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **378**/2023/QĐST-HNGĐ	*Sóc Sơn, ngày 25 tháng 9 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬNCỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 567/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2023, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1983; Nơi đăng ký thường trú: Thôn S, xã T, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện nay: Thôn H, xã T, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1982; Nơi đăng ký thường trú: Thôn S, xã T, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện nay: Thôn H, xã T, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, 58 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Nguyễn Thị T** và anh **Nguyễn Văn L.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn L cùng thống nhất xác định vợ chồng có 02 con chung: Nguyễn Quang T, sinh ngày 12/7/2003 và Nguyễn Văn B, sinh ngày 12/7/2010.

Ly hôn, anh Nguyễn Văn L trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Văn B đến khi con chung của anh, chị thành niên hoặc có quyết định khác

của Tòa án. Đối với con chung Nguyễn Quang T đã thành niên và tự lập được về kinh tế nên không phải nuôi dưỡng.

Chị Nguyễn Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu cả nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chị đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/000xxxx ngày 13/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn. Chị Nguyễn Thị T được trả lại 150.000 đồng (Một trăm, năm mươi nghìn đồng) trong số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Sóc Sơn;
- Chi cục THADS H. Sóc Sơn;
- UBND xã Trung Giã, Sóc Sơn, Hà Nội (Số ĐK xxx, ngày 17/10/2007);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Duy Khoa